ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 959 /QĐ-UBND	*Bắc Kạn, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn *(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục "Thủ tục hành chính" tại địa chỉ: dichvucong.backan.gov.vn.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.005398.000.00.00.H03	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023)	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	- Bổ sung căn cứ pháp lý
2	2.001938.000.00.00.H03	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý			
3	1.004238.000.00.00.H03	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất,quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý
4	1.004227.000.00.00.H03	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023		- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý - Cơ quan giải quyết TTHC có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin cư trú trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại mục: Thành phần hồ sơ

TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận			
5	1.004221.000.00.00.H03	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý
6	1.004203.000.00.00.H03	Tách thửa hoặc hợp thửa đất			
7	1.004199.000.00.00.H03	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác sắn liền với đất			
8	1.004193.000.00.00.H03	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp			
9	1.004177.000.00.00.H03	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn	- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý

TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
				phòng đăng ký đất đai, UBND cấp huyện	
10	1.011616.000.00.00.H03	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý
11	2.000983.000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu			
12	1.002255.000.00.00.H03	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất			
13	2.000976.000.00.00.H03	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp			

TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
14	1.002273.000.00.00.H03	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý
15	1.002993.000.00.00.H03	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định			

16	2.000889.000.00.00.H03	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển; đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý
17	1.001991.000.00.00.H03	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp huyện	

18	2.00880.000.00.00.H03	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023.	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý - Cơ quan giải quyết TTHC có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin cư trú trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại mục: Thành phần hồ sơ
19	1.001134.000.00.00.H03	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc			- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý

		từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất			
20	1.005194.000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	- Thay đổi thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận; xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
21	1.001045.000.00.00.H03	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền			
22	1.001009.000.00.00.H03	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất			
23	1.001990.000.00.00.H03	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế			
24	1.004206.000.00.00.H03	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu			
25	1.004217.000.00.00.H03	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo			